

Thanh Thủy, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Số /2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Hà Thị Thanh T1**, Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 19, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Bà **Hà Thị N**, Sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu 15, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1933.

Địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: khu 9, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Bà Hà Thị Tuyết T2, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 20B ấp 6, xã X, huyện H, Tp. HCM.

(bà T2 ủy quyền cho bà T1 tham gia tố tụng)

4, Bà Hà Thị C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Bà Trần Thị H3, sinh năm 1966 (vợ ông Thạch)

Địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Hà Công V, sinh năm 1992(con ông Thạch)

Địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

7. Chị Hà Thị P, sinh năm 1994 (con ông Thạch)

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

(chị P anh V ủy quyền cho bà H3 tham gia tố tụng)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hà Hợp H và bà Nguyễn Thị M là vợ chồng sinh được 6(sáu) người con là Hà Thị Thanh T1, Hà Thị N, Hà Thị Đ, Hà Thị Tuyết T2, Hà Thị Kim C và Hà Thiết T4. Năm 2017, ông Hà Hợp H chết không để lại di chúc.

Năm 2021, ông Hà Thiết T4 là con trai ông H bà M chết, ông T4 có vợ là Trần Thị H3 và 02 con là Hà Công V và Hà Thị P.

Ông Hải và bà M có tài sản chung là 01 thửa đất tại khu 9, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; đất đã được cấp GCNQSDĐ sốA 519269 mang tên bà Nguyễn Thị M, thửa đất số 71, tờ bản đồ số 14 trong đó có 300m² đất thổ cư và 1,138m² đất làm vườn, tổng cộng là 1.438 m². Nay đo đạc thực tế là 1.529,7 m², ông H có 764,85m², bà M có 764,85m²; vậy di sản của ông H là 764,85m² đất trong đó có 150m² đất ở nông thôn và 614,85 m² đất trồng cây lâu năm.

Nay các bên thỏa thuận như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị M tặng cho chị Hà Thị Thanh T1 là con gái phần diện tích 764,85m² đất, trong đó có 150m² đất ở nông thôn và 614,85 m² đất trồng cây lâu năm.

2.2 Các đương sự thỏa thuận chia di sản 764,85m² đất, trong đó có 150m² đất ở nông thôn và 614,85 m² đất trồng cây lâu năm của ông Hà Hợp H như sau:

*Về trị giá tài sản: lấy giá đất theo bảng giá đất của UBND tỉnh Phú Thọ quy định theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 18/12/2019. Tại mục 7.2 về

giá đất khu vực khác nơi có đường bê tông dưới 5m là 400.000đ/m²; giá đất trồng cây lâu năm được tính bằng 60% đất ở nông thôn là 240.000đ/m².

* Đề 146,6m² đất trồng cây lâu năm làm nơi sử dụng chung của gia đình, các đồng thừa kế đều có quyền và nghĩa vụ sử dụng chung. Có sơ đồ thửa đất, chỉ giới từ 7-8- 24-23-14-15-22-7.

* Phần Di sản còn lại là 618,25m² đất được chia đều theo pháp luật cho các đồng thừa kế gồm 7 người, làm 07 phần: bà Nguyễn Thị M là vợ và các con là Hà Thị Thanh T1, Hà Thị N, Hà Thị Đ, Hà Thị Tuyết T2, Hà Thị Kim C và Hà Thiết T4. Do ông T4 đã chết nên vợ là bà H3 và con ông T4 là Hà Công V và Hà Thị Bích P đại diện được nhận một suất thừa kế.

Kỷ phần mỗi người được hưởng là 88,3m² trong đó có 21,4m² đất ở và 66,9m² đất trồng cây lâu năm; trị giá là 24.616.000đ(hai mươi bốn triệu sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị M, bà Hà Thị N, Bà Hà Thị Đ, Bà Hà Thị Tuyết T2, Bà Hà Thị C tặng cho bà Hà Thị Thanh T1 phần di sản thừa kế của mình được hưởng là diện tích 88,3m² trong đó có 21,4m² đất ở và 66,9m² đất trồng cây lâu năm.

Bà Hà Thị Thanh T1 được sử dụng 1.294,8m² có 278,6m² đất ở nông thôn và 1.016,2 m² đất trồng cây lâu năm(gồm 764,85m² đất là tài sản bà M tặng cho; phần di sản thừa kế của ông H do bà Nguyễn Thị M, bà Hà Thị N, Bà Hà Thị Đ, Bà Hà Thị Tuyết T2, Bà Hà Thị C tặng cho và phần bà T1 được hưởng là 529,95m²) ; có sơ đồ và chỉ giới thửa đất như sau: 1-2-3-4-5-6-7-22-15-16-17-18-19-20-21-1 và phần đất theo chỉ giới từ 13-14-23-24.

- Bà Trần Thị H3, anh Hà Công V, chị Hà Thị P được sử dụng 88,3m² trong đó có 21,4m² đất ở và 66,9m² đất trồng cây lâu năm. Có sơ đồ và chỉ giới từ 8-9-10-11-12-13-24;

* **Về án phí:** Bà Hà Thị Thanh T1 được bà M, bà N tặng cho diện tích đất, do bà M, bà N thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà T1 không phải chịu phần án phí này.

Bà T1 phải chịu phần án phí của mình được hưởng và phải chịu phần của bà Hà Thị Đ, Bà Hà Thị Tuyết T2, Bà Hà Thị C; số tiền tính án phí là: 98.464.000đ. Số tiền tính án phí của bà H3, anh V, chị P là 24.616.000đ; Do các bên đương sự thỏa thuận nên chỉ phải chịu 50% mức án phí.

Bà Hà Thị Thanh T1 phải chịu 2.461.600đ(hai triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà T1 đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí, theo biên lai số AA/2020/0005950 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, nay chuyển thành án phí.

Bà Trần Thị H3, anh Hà Công V, chị Hà Thị P phải chịu 615.400đ(sáu trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú